

GỐC TÍCH NHÀ TÂY SƠN



Cuối năm 2023, nhà nghiên cứu Nguyễn Duy Chính ở Hoa Kỳ có gởi đến tạp chí Xưa và Nay một tiểu luận nghiên cứu về phong trào Tây Sơn, tập trung nội dung về gốc tích Nhà Tây Sơn. Tiểu luận gồm các đề mục:

- Lời nói đầu,
- Tóm lược nguồn gốc anh em Tây Sơn,
- Gốc tích Tây Sơn theo chính sử
- Tây Sơn từ chính lời tường thuật của người đương thời
- Ngoại sử và tiểu thuyết lịch sử
- Vụ án quê anh em Tây Sơn gốc Nghệ An
- Nguồn gốc Chiêm Thành
- Gia tộc Tây Sơn từ sử bên ngoài
- Tây Sơn và Chiêm Thành
- Kết luận.

Đây là một tài liệu có giá trị để bổ sung cho các tài liệu nghiên cứu về triều đại Tây Sơn trước đây cũng như hiện nay. Vì khuôn khổ tạp chí có giới hạn nên chỉ trích giới thiệu một phần của tiểu luận nêu trên

Trần Trọng Giới Thiệu.

Tranh tả cảnh Quang Trung công phá giặc Thanh đang trên tờ *Tra Sáng Hà Nội Xuân* 1994. Năm 1789 chưa có cột cờ nhưng tranh có cột cờ treo cờ đỏ nên người HN khi đó đồn rằng tác giả vẽ tranh ám chỉ đồn quân ta về giải phóng Thủ đô.

NGUYỄN DUY CHÍNH (Hoa Kỳ)

LỜI NÓI ĐẦU

Trước nay các nhà nghiên cứu về gốc tích nhà Tây Sơn đều dựa theo những chi tiết ghi trong *Đại Nam chính biên liệt truyện*, quyển XXX, *Ngụy Tây*.

Liệt truyện chép rằng anh em Tây Sơn gốc từ Nghệ An, ông cha bị chúa Nguyễn bắt vào an tháp ở ấp Tây Sơn, phủ Qui Nhơn. Những chi tiết đó vẫn được coi như bất khả tư nghị trong suốt triều Nguyễn.

Đầu thế kỷ XX, người ta có thêm một chi tiết mới từ ngoại sử là anh em Nguyễn Nhạc gốc họ Hồ, dòng dõi Hồ Quý Ly, sau vì muốn chinh phục nhân tâm nên đổi ra họ Nguyễn. Chi tiết này không tìm ra nguồn, nếu muốn trích dẫn thì cũng theo tài liệu cận đại như Trần Trọng Kim (*Việt Nam sử lược* 1920), Hoa Bằng (*Quang Trung* 1944), hay Ngô Tất Tố (bản dịch *Hoàng Lê nhất thống chí* 1945)... chứ không đưa ra được văn bản nào bằng chữ Hán sớm hơn nữa. Ba tài liệu nêu trên đều không có nguồn tham chiếu và đều là tài liệu thứ cấp (secondary sources).

Đến hậu bán thế kỷ XX, chi tiết lịch sử trở nổi không có rõ là Tây Sơn gốc họ Hồ ở Nghệ An được hư cấu thành một chuỗi dài, trong nam thì Hồ Thơm và hậu duệ, ngoài bắc thì Hồ Phi Phúc dính liền Hồ tôn thế phả với Hồ Xuân Hương ...v...v... Thành thử, dẫu tin rằng sử triều Nguyễn hoàn toàn chép đúng thì chúng ta chỉ có thể đi đến kết luận là gia đình Nguyễn Nhạc gốc từ miền Bắc bị bắt vào Nam

sau một trận càn đời Trịnh-Nguyễn. Còn như không có chứng cứ nào thêm thì ngay cả chi tiết gốc Nghệ An của anh em Tây Sơn cũng chỉ dựa trên *Nghệ An chí* mà nguyên thủy có lẽ nhằm giúp Nguyễn Huệ hợp thức hoá việc ông chọn đất làm kinh đô.

Thế nhưng nhiều tài liệu có giá trị đầu tay (first-hand accounts) lại đưa ra những chứng cứ mới. Theo những lá thư Nguyễn Huệ gửi sang nhà Thanh còn ghi lại trong *Lịch Triều tạp kỷ* của Ngô Cao Lãng (để cầu hoà và xin phong vương) ông lại tự nhận mình là dòng dõi hoàng tộc Chiêm Thành, trong nhà còn giữ được quốc ấn nhà Minh ban cho. Chi tiết này chẳng thể kiểm chứng vì nhà Thanh không quan tâm và cũng không cần biết đến.

Trong tiến trình giao thiệp, Nguyễn Huệ tìm cách đầu dụ với nhà Thanh khi họ dựa trên một đạo lý rất mơ hồ là "hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tồn vong" để đem quân sang nước ta. Ở vào thế chung quanh có quá nhiều kẻ thù, Nguyễn Huệ nhắc lại tình trạng phiên thuộc đời Minh với hai tiểu quốc cùng thần phục Trung Hoa là An Nam và Chiêm Thành với hậu ý rằng nếu như nhà Thanh can thiệp thì ông sẵn lòng trả lại miền Bắc cho vua Lê để đổi lấy sự công nhận một nước Quảng Nam (thay thế cho nước Chiêm Thành trước đây). Tuy nhiên vì nhu cầu tình thế nên vua Càn Long không những đưa ông lên làm chủ An Nam thay nhà Lê mà các quan nhà Thanh ở Quảng Tây còn giúp ông trừ khử thành phần chống đối đang sôi sục ở trong nước. Việc được công nhận là một quốc vương

trong quỹ đạo nhà Thanh đã vượt lên trên cả mơ ước của vua Thái Đức ở Qui Nhơn và chúa Nguyễn ở Gia Định.

Nếu lúc đó nhà Thanh không cần một phái đoàn An Nam sang chúc thọ, mà lên tiếng thanh viện cho một triều đình vua Lê lưu vong (ở bên ngoài) và thúc đẩy các nhóm thân Lê nổi dậy (ở bên trong) thì những nhóm cần vương ở miền Bắc có một hậu phương lớn là Trung Hoa sẽ đẩy triều đình Quang Trung vào khó khăn không nhỏ. Trong hoàn cảnh đó, vùng Đông Nam Á không biết sẽ ra sao khi trong cùng một chuồng có đến năm ba con hổ, người nào cũng nhất quyết phải ngoi lên cho bằng được.

Chính vì thế, gốc tích nhà Tây Sơn tuy không phải là một vấn đề cốt cán nhưng lại mang nhiều ẩn số, mỗi giả thuyết củng cố cho một mưu tính chính trị khác nhau.

Theo như những tài liệu sơ khởi mà triều đình Phú Xuân ghi nhận hay Lê Quý Đôn chép trong *Phủ Biên tạp lục* thì anh em Tây Sơn chỉ là một đám giặc từ trong núi đi ra. Tung tích mơ hồ cho thấy họ không có nguồn gốc và cơ sở nào chính đáng.

Tài liệu quan trọng thứ hai có giá trị đầu tay (first-hand accounts) khá nổi bật là tường trình của chúa Nguyễn Ánh ở Bangkok. Theo lời kể của nhóm nhà Nguyễn lưu vong, anh em Tây Sơn đã hối lộ để được vào làm việc trong dinh trấn Quảng Nam và dùng chính quân đội của nhà Nguyễn làm bàn đạp, lấy lý do tôn phủ hoàng tôn Dương. Các chi tiết tương tự cũng được các nhà truyền giáo đạo Thiên Chúa ở phía nam ghi nhận.

Việc miêu tả anh em Tây Sơn như một loại tu hú để trướng trong tổ chim khác cũng phù hợp với tình hình thực tế là len lỏi vào triều đình rồi tìm cách đoạt lấy quyền hành không khác gì Xiêm La, Miến Điện. Đây cũng là một mẫu hình phổ biến tại nhiều nước Nam Á nhưng sau này có lẽ vì muốn củng cố cái thuyết anh em Tây Sơn là loạn thần và tránh một vết nhơ cho triều đình chúa Nguyễn ở Nam Hà nên chi tiết này đã bị bỏ qua không nhắc đến. Đến thế kỷ XX, nhằm tô vẽ cho anh em Nguyễn Nhạc vị thế nông dân khởi nghĩa nên không ai nhắc đến sự khởi nghiệp của họ và bỏ qua cái khẩu hiệu "*Bình Triều, bình Quốc Phó, bình Ó, bình Hoàng Tôn*" để khẳng định rằng Nguyễn Nhạc chính là một trong hai lực lượng của triều đình chúa Nguyễn, là binh hoàng tôn chống lại triều đình.

Nói tóm lại, gốc tích anh em Tây Sơn không có chứng cứ cụ thể và những ghi nhận ban đầu, dù của triều đình hay của các nhà truyền giáo thì chỉ biết là họ từ rừng núi xuất hiện như một đám cướp lớn, còn chúa Nguyễn khi ở Bangkok thì nói rằng họ đã mua chuộc để nắm được binh quyền tại Quảng Nam, lấy danh nghĩa suy tôn hoàng tôn Dương chống lại triều đình thối nát ở Phú Xuân. Việc mượn danh chúa Nguyễn còn được tiếp tục ngay cả khi họ không còn ủng hộ triều đình Phú Xuân nhưng vẫn nhân danh miền Nam trong vai phụ chính của nhà Lê để tiến quân tiêu diệt họ Trịnh. Khi Nguyễn Huệ ở miền Bắc, ông nói rằng quê gốc của ông ở Nghệ An, có lẽ nhằm chính danh hoá việc ông giữ vùng đất mới được nhường cho và xây dựng một kinh đô tại đó.

Chi tiết đó được ghi lại trong *Liệt Truyện* không thể kiểm chứng và cái gốc họ Hồ lại càng mơ hồ và từ những chứng cứ bóng bẩy, đến nay có cả gia phả nhiều đời (ở Nghệ An

và Bình Định) lan toả đến toàn cõi Việt Nam và biến thành lịch sử không tranh cãi.

Nói tóm lại, việc xây dựng một lai lịch của anh em Tây Sơn dựa trên tài liệu gốc ghi trong sử triều Nguyễn có nhiều chi tiết đáng ngờ. Theo ghi nhận của chúa Nguyễn và những người đi theo ông (bao gồm chi tiết ghi trong *Xiêm La thực lục* và tài liệu nhà dòng Tân Định), anh em Nguyễn Nhạc đã len lỏi vào lực lượng Đảng Trong và tiến hành một cuộc "đảo chánh cung đình" giống như mẫu hình phổ biến ở Đông Nam Á thời đó. Còn chính anh em Tây Sơn, qua lối sinh hoạt và tổ chức chính quyền, họ chịu ảnh hưởng nhiều của văn minh Nam Á, điển hình là khu vực Champa là nơi họ sinh ra và lớn lên. Sự pha trộn nhiều văn hoá bản địa khác nhau đã tạo ra một triều đại đặc thù, tuy ngắn ngủi nhưng khác hẳn với những cơ sở truyền thống của nước ta. Dùng văn minh Đại Việt bằng mẫu hình Trung Hoa để đánh giá họ e rằng không đầy đủ và chính xác.

Những vấn nạn đặt ra cho triều đại Tây Sơn khởi đầu do sự che giấu và phủ nhận thông tin của triều đại đến sau khiến cho nhiều chỗ trống được lấp đầy tạo nên một giai đoạn lịch sử hư nhiều thực ít. Tuy chỉ mới hơn 200 năm, những gì xảy ra, nguyên nhân và hậu quả, của vài chục năm đó đã trở thành huyền sử và ngay cả những chi tiết đáng lẽ ra phải minh bạch nay cũng không còn ai biết đến.

TÓM TẮT

Khi tìm hiểu về triều đại Tây Sơn, chúng ta bị gắn chặt với những sự kiện vốn được coi như chân lý bất khả tư nghị. Thực ra, ngay trong chính sử triều Nguyễn, nhiều chi tiết về triều đại được gọi là "tiếm thiết" này cũng cần đặt lại khi có những tài liệu mới đáng tin cậy hơn và khi một mắt xích bị đứt khúc thì hàng loạt hệ luận khác cũng không còn đứng vững. Đó là chưa kể ngay trong *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam hội điển* hay *Liệt Truyện* cũng có nhiều chi tiết mâu thuẫn với nhau mà không ai dám chắc đâu là đúng, đâu là sai.

Thêm vào đó, vì nhu cầu thời cuộc và xung động tình cảm, nhiều chi tiết tuy thần bí nhưng vẫn được đón nhận nếu giúp vào việc tô điểm cho phong trào Tây Sơn, thích hợp cho nhu cầu tôn vinh anh hùng lịch sử. Sự lập đi lập lại khiến cho người ta quên rằng nếu nhìn vào nguyên thủy rất vô minh của những câu chuyện đó, chúng ta chỉ có một chuỗi sự kiện "bông bênh" (dangling pointers) không thể coi như tiền đề cho những suy luận khác.

Trong thông sử - khi đề cập đến thân thế anh em Tây Sơn thì hầu hết cho rằng họ vốn họ Hồ ở Nghệ An, đời Thịnh Đức nhà Lê (1653-1658) thì khi quân chúa Nguyễn (Phúc Tần) (1648-1687) ra đánh bắt hết dân chúng 7 huyện phía nam sông Cà đũa vào nam, an táp tại Tây Sơn thuộc Qui Nhơn. Tuy chuỗi thông tin này có vẻ mạch lạc, thực ra đây là một khẳng định được ghép một phần từ sử nhà Nguyễn, phần còn lại là những tài liệu ngoại sử chỉ mới xuất hiện đầu thế kỷ XX và dường như chỉ dựa vào một dị bản *Hoàng Lê nhất thống chí*.

Sử liệu theo thời gian

Tính theo thời gian, chúng ta thấy có một số tài liệu đồng thời với việc đẩy nghiệp của anh em Tây Sơn, do tin đồn ngay tại vùng Qui Nhơn và do sử sách ghi chép lại. Thực tế khi Tây Sơn mới nổi lên, chúa Nguyễn thua trận phải bỏ tẩu xuống Gia Định,

một số người trong hoàng tộc bị bắt và bị giết nên triều đình không có điều kiện ghi chép những gì đang xảy ra.

Cùng lúc đó, lấy lý do vào cứu vương triều Nguyễn, chúa Trịnh [nhân danh vua Lê] đưa quân từ Bắc Hà vào chiếm Phú Xuân. Lê Quý Đôn, một học giả lớn của miền Bắc trong vai trò văn quan võ yên phương Nam đã ghi chép khá chi tiết những việc ở trong vùng mới chiếm, từ tài liệu do chính ông tìm hiểu dựa trên văn bản triều đình nên tạm coi là tiên nguyên có giá trị.

Ngoài ra, trên khắp nước ta có một mạng lưới của giáo hội Thiên Chúa giáo khá chặt chẽ mà phạm vi hoạt động của họ vừa qui mô, vừa chu đáo tới từng địa phương. Các thừa sai cũng là những người được huấn luyện về nghiên cứu địa bản, luôn luôn báo cáo trao đổi với đồng đạo nên nay còn nhiều tài liệu tại chỗ soi sáng nhiều vấn đề.

Ngược lại, chính chúa Nguyễn và những người đi theo ông vì ở trong tình trạng vừa chạy trốn, vừa chiến đấu nên không có cơ hội ghi chép chi tiết lịch sử. Những gì ghi trong sử nhà Nguyễn đều được thực hiện sau khi chúa Nguyễn thống nhất đất nước, và không ít chi tiết đã được uốn nắn cho phù hợp với quan điểm triều đình nên không còn là tài liệu đầu tay nữa.

Theo sử triều Nguyễn, năm 1811, vua Gia Long đã ban hành hai tờ chiếu kêu gọi dân Đàng Trong dâng nộp tài liệu ghi chép về lịch sử trong khoảng từ năm Quý Tị (1773) đến năm Nhâm Tuất (1802) "*phàm những việc quan hệ đến việc nước biên chép thành quyển nạp cho quan sở tại, các cụ già nhớ chuyện cũ thì quan sở tại mời đến hỏi*"⁽¹⁾. Sang đời Minh Mạng, năm 1822 nhà vua sai các quan từng giữ trọng trách trong triều viết *Lý Lịch Sự Vụ* nạp vào Sử quán làm tài liệu viết sử. Hiện nay những tài liệu này còn tồn tại không nhiều, riêng *Lý Lịch Sự Vụ* của hữu quân đô thống Nguyễn Đức Xuyên (đã được dịch ra quốc ngữ) nhưng cũng chỉ trong phạm vi ông tham dự, không có những chi tiết cho toàn cảnh⁽²⁾.

Vi thiếu khoa học như thế, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất tưởng như đầu tay, nhưng xảy ra trước khi vua Gia Long thống nhất sơn hà cũng không lấy gì làm chắc chắn, vì sử triều đình chỉ khởi đầu soạn thảo sau khi sử quán được thành lập dưới đời Minh Mạng (1820). Việc soạn sử kéo dài cho tới khi bộ *Thực Lục, Liệt Truyện* lần lượt được khắc in trong khoảng từ đời Thiệu Trị (1844) tới đời Thành Thái (1889). Riêng về triều đại Tây Sơn, vì bị coi là tiếm nguyệt nên ưu tiên soạn thảo và xuất bản bị đặt sau với mục đích "răn đe kẻ ác"⁽³⁾.

Không bàn về sử liệu của các thời kỳ khác, tài liệu về nhà Tây Sơn có những tiêu chuẩn khá mơ hồ, việc ghi chép về họ trải qua nhiều giai đoạn, phần nhiều được soạn thảo sau khi triều đại này đã sụp đổ khá lâu, cũng không phải là một bộ phận ưu tiên trong sử nhà Nguyễn. Các sử quan chuyên chú về "bản triều" hơn là các thành phần "tiếm thiết". Tài liệu về anh em Tây Sơn - nhất là giai đoạn mới xuất hiện - chỉ lác đác một vài chi tiết rời rạc của các thừa sai đạo Thiên Chúa có mặt tại Qui Nhơn vào lúc đó. Phần lớn các chi tiết khác đều thuộc loại tin đồn (hearsays). Cũng như nhiều vụ nổi loạn khác, sử triều đình thường không mấy khi đề cập đến, nếu có chỉ coi như giặc cỏ, nếu không thật nổi trội thì có khi bỏ qua⁽⁴⁾.

Một biến cố khá quan trọng khi sang nương náu ở Bangkok, chúa Nguyễn và bầy tôi có ghi chép lại tình hình nước ta, không phải vì họ muốn viết sử mà là để nạp lên cho vua Xiêm La làm tài liệu ghi chép về nguyên nhân Nguyễn Phúc Ánh và bộ

thuộc phải ra đi tị nạn. Cũng từ bộ *Xiêm La biên niên sử, đệ Nhất kỷ*, tức kỷ nguyên vua Rama I, là người sáng lập triều đại Chakri, chúng ta có nhiều sự kiện cụ thể, nếu được tham khảo và chất lọc sẽ cho chúng ta nhiều chi tiết rất quý giá.

Cuộc đời và nỗ lực phục quốc của vua Gia Long sau đó có sự tiếp sức của một nhóm lính Pháp - tuy trên danh nghĩa đánh thuê - nhưng đóng góp quan trọng vào chiến thắng sau cùng của triều đình Gia Định. Những người ngoại quốc giúp chúa Nguyễn đã thu thập được nhiều tài liệu liên quan đến nước ta thời ấy, tuy chỉ phản ánh một phía (vì chủ quan, ngôn ngữ, văn hoá dị biệt...) nhưng cũng bổ túc rất nhiều cho chính sử.

Trên đây là những nguồn tài liệu được gọi là tiên nguyên (primary sources) do những người đương thời chép ra. Sau khi thống nhất sơn hà, công cuộc quay về lấy lại nước - mà sử gọi là tẩu quốc - của vua Gia Long được chép lại qua truyện kể, tiểu thuyết, và những phương tiện bình dân như tuồng hát, thơ văn, tuy không thể coi là sử liệu nhưng cũng phản ánh sự đồn đãi và suy nghĩ của người dân trong khoảng 100 năm sau các biến cố.

Sử liệu theo quan điểm

Việt Nam là một quốc gia bản lẻ, có lịch sử liên quan đến khu vực Nam Á với nhiều sắc dân luôn luôn mâu thuẫn nhưng cũng đồng thời cộng sinh để tồn tại. Tuy là một phần của cộng đồng bản địa nhưng vì tương tác lâu năm với phương Bắc nên Việt Nam cũng phản ánh một chiều khác thoát thai từ văn minh Trung Hoa. Người Việt đã du nhập ngôn ngữ, phong tục và nhất là quan điểm hình nhi học âm dương, ngũ hành ẩn náu trong mọi tổ chức hành chính và đời sống gia đình nên có khác ít nhiều với quan điểm của các quốc gia Ấn hoá (Indianized nations) ngay bên cạnh.

Chúng ta cũng có thể nhìn sự khác biệt của từng khu vực, mỗi vùng có những nét đặc thù thay đổi theo thời gian và tự hình thành một văn minh địa phương. Trước đây, sự chia cắt trong khoảng thời gian mấy trăm năm khiến cho chúng ta có Đàng Trong và Đàng Ngoài, khác nhau về tiếng nói, y phục, phong tục, sinh hoạt như những nước xa lạ. Những dị biệt đó cũng khiến cho đất nào thờ chúa nấy, mỗi người tự biết đâu là giang sơn, lãnh địa của mình chứ không hẳn từ nam chí bắc đâu đâu cũng là một nước như ta thấy ngày nay.

Thế kỷ XVIII-XIX cũng còn là giai đoạn mà làn sóng phương tây lan toả sang châu Á. Sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản hình thành những khu vực bán thuộc địa, chủ yếu là giao thương nhưng nếu cần sẽ can thiệp bằng vũ lực. Hầu như không một lãnh chúa nào không tìm kiếm những cộng tác từ các thế lực Tây phương và để bù lại họ sẽ khai thác sản vật địa phương làm những món hàng trao đổi. Cũng không hiếm các lãnh chúa đồng ý cắt một phần lãnh thổ làm nhượng địa hay tô giới để đổi lấy sự yểm trợ về kỹ thuật hay phương tiện.

Đến cuối thế kỷ XIX, sự xuất hiện của thế lực Tây phương làm đẩy lên tinh thần tự chủ đối kháng với xâm lăng từ bên ngoài, là động lực để hình thành những lý thuyết dân tộc được tiếp sức bằng tân thư của Trung Hoa mới du nhập vào trong nước.

Thoạt đầu, danh nghĩa Cần Vương là chủ đạo, các nghĩa sĩ nổi lên với mục đích giành lại giang sơn để tỏ tấm lòng trung với vua. Trung quân đồng nghĩa với ái quốc. Tuy nhiên, nhìn sang những quốc gia khác, tuy có cùng hoàn cảnh và vị thế lịch sử nhưng lại có phương thức đối phó khác nhau, hiệu quả và tốt đẹp hơn lối chống Pháp mang tính cục bộ và cô lập của Việt

Nam. Sau khi các cuộc kháng chiến Cần Vương bại ngoại không hiệu quả, nho sĩ Việt Nam hình thành chủ trương đối mới, tự lực tự cường.

Chính quan điểm quốc gia thay thế cho quan niệm trung quân đã hình thành những mẫu anh hùng mới mà công nghiệp chống ngoại xâm trở thành một dấu ấn. Các nhà nho Việt Nam muốn khôi phục lại tinh thần này nên tô vẽ lại cho những anh hùng trong lịch sử, nổi bật có Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý

Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và gần nhất là Nguyễn Huệ. Đó cũng là cao điểm nghiên cứu về những lãnh tụ quân sự mà bỏ quên những người đã đóng góp cho xã hội dưới các hình thức khác. Sự đề cao chiến công cũng khiến cho nhiều người trở nên to lớn hơn bình thường và biến thành huyền thoại.

Trong luận đề này, chúng tôi sẽ lần theo từ một xuất thân không rõ rệt ba anh em Tây Sơn được minh họa và thánh hoá như thế nào?

TÓM LƯỢC NGUỒN GỐC ANH EM TÂY SƠN

Tài liệu chính sử (có bản gốc chữ Hán)	Thời gian xuất hiện	Nội dung	Trích dẫn	Chú thích
<i>Phủ Biên Tạp Lục</i>	Thế kỷ XVIII	Tuy nhiều đoạn nhắc đến việc nổi dậy của Tây Sơn nhưng không nói gì đến nguồn gốc	<i>Lúc bấy giờ, Nguyễn Văn Nhạc nhà Tây Sơn xưng loạn. Nhạc lừa dân chúng làm lính rồi chiếm cứ hai xứ Qui-nhơn và Quảng-ngĩa ...</i>	時西山阮文岳倡亂。聚民為兵，據歸仁廣義二處... (bản dịch Lê Xuân Giáo)
<i>Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục</i>	tkXIX	Tổ tiên người Hưng Nguyên, Nghệ An ...	<i>Văn Nhạc, tổ tiên là người huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Năm Thịnh Đức [niên hiệu của Lê Thần Tông] 1 quan binh ta bắt được đưa về, cho sống ở Tuy Viễn thuộc Hoài Nhơn, qua mấy đời đến Văn Nhạc. Văn Nhạc làm biện lại tuần Vân Đồn, vì đánh bạc thua tiền quan nên trốn đến ở Tây Sơn làm ân cướp. Bọn vô lại và người nghèo khó phần đông đi theo ...</i>	文岳其先文安縣元孫人。盛德神宗年間為我官兵所獲以歸，處于懷仁之墟迨。數世至文岳為雲屯巡卡吏，以賄負官缺，遂逃入西山為盜。無賴之徒及貧乏者多從之...
<i>Đại Việt Sử Ký Tục Biên (1676-1789)</i>	tkXVIII	Người thôn Tây Sơn, Phú Ly, Qui Nhơn	<i>Nhạc người thôn Tây Sơn, huyện Phú Ly, Phú Qui Nhơn, trước làm nghề buôn gánh và đánh bạc. Nhận giấy sai của Quốc Phó Trương Phúc Loan làm Biện lại, thu thuế tuần ti chợ Trầu ở Na Sơn. Vì tiêu mất tiền thuế, bèn vào núi giữ chỗ hiểm làm "giặc"...</i>	Ngô Thế Long – Nguyễn Kim Hưng (dịch và khảo chứng). <i>Đại Việt Sử Ký Tục Biên (1676-1789)</i> . (Gia Lai: Hồng Bàng, 2012) tr. 349.
<i>Đại Nam Thực Lục tiền biên quyển XI, trang 17b</i>	tkXIX	Người thôn Tây Sơn, Phú Ly, Qui Nhơn	<i>Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc làm loạn, chiếm giữ thành Qui Nhơn. Nhạc là người phủ Qui Nhơn, huyện Phú Ly, thôn Tây Sơn. Trước đây làm biện lại, tiêu hết tiền thuế nên cùng mưu tình với em là Lữ và Huệ vào trong núi, dựa vào chỗ hiểm làm ân cướp. Đờng đờng mỗi ngày một đông, địa phương không chế ngự nổi ...</i>	西山阮文岳作亂據歸仁城。 岳歸仁符節即今符吉縣，西山村人。初為卡吏河沒這稅遂與其弟呂志共謀，入山為險為盜。雲屯日眾，地方不能制...
<i>Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện, Sơ Tập, q. XXX (Ngụy Tây)</i>	tkXIX	Tổ tiên người Hưng Nguyên, Nghệ An, <u>cha là Phúc</u> ...	<i>Nguyễn Văn Nhạc người Qui Nhơn, huyện Phú Ly. Tổ tiên gốc ở Hưng Nguyên, Nghệ An. Khoảng đời từ thế tổ, Thịnh Đức nhà Lê bị quân ta bắt đưa vào ở đất Qui Ninh là một ấp thuộc Tây Sơn. Đến đời cha là Phúc thì dọn về ở ấp Kiên Thành, sinh được ba con trai, con lớn là Nhạc, con thứ là Lữ, dưới nữa là Huệ.</i>	阮文岳，歸仁符節縣人，其先文安縣元人。四世祖黎立德間為我軍所俘，處之歸寧西山一邑。父福移于堅城邑，生三男，長岳，次呂，次惠。
<i>Việt Sử Yếu (Hoàng Cao Khải)</i> Chép giống như Liệt Truyện	tkXX	Tổ tiên người Hưng Nguyên, Nghệ An, cha là Phúc ... (chép theo Liệt Truyện)	<i>... Bọn giặc Tây Sơn là anh em Nguyễn Văn Nhạc Nguyễn Văn Huệ. Tổ là người Nghệ An, huyện Hưng Nguyên. Đến ông tổ bốn đời thì di cư vào huyện Phú Ly (nay là Phù Cát), trại Thái Nguyên, làm nhà ở đó. Cha là Phúc lại dọn về thôn Kiên Thành (nay huyện Tuy Viễn, xã Phù Lạc), sinh được ba con trai. Trưởng là Nhạc, thứ là Lữ, sau nữa là Huệ. ...</i>	...西山賊者。阮文岳阮文惠兄弟也。祖文安縣元人。迨四世祖符節縣人。之西山家園家存。父福又徙堅城村。生三子。長曰岳，次曰呂，次曰惠。
<i>Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu (Đặng Xuân Bảng)</i>	tkXX	Không ghi chép về gốc tích Tây Sơn	<i>Giáp Thân (1774) ... Lợi nghe Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc nổi loạn ở Qui Nhơn, định lại dụng sơ hở đánh lấy ...</i>	Tr. 583
Tài liệu ngoại sử		Nội dung	Trích dẫn	Chú thích (có bản gốc chữ Hán)
<i>Hoàng Lê Nhất Thống Chí (Việt Nam Hán Văn Tiếu Thuyết Tùng)</i>	tkXVIII-XIX-XX	Nguyễn Nhạc gốc Nghệ An bị bắt vào nam (tài liệu này không thích hợp về niên đại)	<i>Tây Sơn có người họ Nguyễn tên là Văn Nhạc, gốc người Nghệ An. Vào năm Dương Đức (1672-1674), quân chúa Nguyễn xâm lấn Nghệ An, chiếm được bảy huyện ở phía nam sông [Cá], bắt dân chúng đưa xuống phía nam đưa đến Tây Sơn, Văn Nhạc cũng ở</i>	西山有姓阮名文岳者，原文安人。於隆德間，阮師侵文安，據有南河七縣，俘其民南歸處于西山，文岳亦在其中。岳家資富厚，以積負自贖，歸富為計，遂為雲屯巡卡吏，人呼為卡岳。

¹ Thịnh Đức là niên hiệu của vua Lê Thần Tông trong khoảng từ 1653-1657, đồng thời với Mạc Kính Khoan, niên hiệu Long Thái 37-41, Tây Vương Trịnh Tạc 9-13, Hiến Vương 5-9.

San, đê Ngũ sách) tr. 61			trong số đó. Gia đình Nhạc có tiền của, nhờ đánh bạc mà từ nghèo thành ra giàu, lại làm tuần biện lại Văn Đồn nên người ta gọi là Biện Nhạc.	
Lê Quý Kỳ Sự (Nguyễn Thu)	tkXIX	Dòng dõi Chiêm Thành	Bề tôi mạo tội này vốn là dòng-dõi của quốc-vương Chiêm-thành, cha ông đã mất nước lên-lút trốn tránh. Ấn bạc do tiền triều phong cho hầy còn... (LXG)	罪臣本占城国王之後[舉兵問罪既得耶氏]祖父亡國潛竄。先朝所封銀印猶在。 bản dịch Hoa Bằng (KHXH, 1974) tr. 120, bản dịch Lê Xuân Giáo (Viện Khảo Cổ Saigon, 1974) tr. 103
Lịch Triều Tạp Kỳ (Ngô Cao Lãng)	tkXIX	Dòng dõi Chiêm Thành	Tôi vốn là dòng dõi quốc vương Chiêm Thành, ông cha mất nước nên phải trốn vào đất Tây Sơn, ấn bạc do triều trước [Minh] sách phong nay còn giữ được...	臣本占城国王之後。祖父亡國潛竄西山。先朝册封銀印猶在。
Lê Quý Đột Sử (Bùi Dương Lịch)	tkXIX		... Lúc ấy có bọn "giặc" ở Tây Sơn là ba anh em Nguyễn Nhạc tụ tập bè đảng đi cướp bóc, lại có quân lính, nhân thời cơ vùng dậy ở Tây Sơn, đánh phá quấy nhiễu miền Quảng Nam, chiếm núi Hải Vân Bỗng nhiên ở sách (?) Tây Sơn phía trên phủ Quy Nhơn có một quan thổ hào tên là Đồng Toàn, Đồng Toàn sinh ra Đồng Phúc (còn gọi) là Thư Nhạc, chiếm cứ nơi hiểm yếu, tự xưng là Trại chủ, chiêu tập binh mã, anh em tất cả có bốn người, đều nổi tiếng, đánh cướp dân lành, chống cự với quan quân ...	Bản dịch Phạm Văn Thắm (Hà Nội, 1987) tr. 27, 46-7
Nghệ An Kỳ (Bùi Dương Lịch)	tkXIX		... Vì ngày xưa chỗ ấy là biển nước mặn sau biển thành bãi, nên núi ấy gọi là núi Đại Hải (biển lớn). Phía nam đi xuống là núi Thái Phong ở xã Thái Lão. Đó là quê quán của tổ tiên Tây Sơn Nguyễn Nhạc. <u>Nhạc tự cho: tổ bốn đời của mình lưu ngụ ở trại Tây Sơn, huyện Phù Ly, phủ Quy Nhơn (tỉnh Bình Định).</u> Đến đời Nhạc vì là hào phú được làm trại trưởng, bèn chiếm đất Tây Sơn "làm phản" ...	[Nguyễn thị Thảo dịch] (Hà Nội: KHXH, 1993) tr. 103.
Hoàng Việt Hưng Long Chí (Ngô Giáp Đậu), VNHVTTTS, đê Nhị tập (Lịch Sử Tiểu Thuyết loại) tr. 16	tkXX	Không nói dòng dõi họ Hồ, chỉ nói là dân bị bắt đời chúa Hiền, trong đó có tổ 4 đời của Nguyễn Nhạc. Đoạn này chép lại từ Liệt Truyện nên không có gì mới.	Nói về Nguyễn Văn Nhạc quê quán phủ Quy Nhơn, huyện Phù Ly, thôn Tây Sơn. Lúc trước đời Lê Chính Đức, Hiền Vương đem quân phạt Trịnh chiếm lấy Nghệ An, bắt dân bảy huyện đem về, chia ra ở các nơi. <u>Tổ tiên bốn đời của Nguyễn Nhạc cũng là người dân huyện Hưng Nguyên bị bắt.</u> Cha là Phúc đời sang ấp Kiên Thành, sinh được ba con trai: trưởng là Nhạc, thứ là Lữ, thứ nữa là Huệ.	岳之光，四世祖是興元縣所俘民也。父福移墾城邑，生三男：長岳，次呂，次惠。註： cũng có lẫn cần giữa từ thế tổ nhà Nguyễn và tổ bốn đời Nguyễn Nhạc. Tuy nhiên không nói tới ông tổ đó tên Phúc mà chỉ nói cha ông Nhạc tên Phúc.
Tây Sơn Thủy Mạt Khảo (Đào Nguyên Phó)	tkXX	Chép theo Liệt Truyện	Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Huệ nguyên trước đây là người xã Thái Lão thuộc huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Ông cố hai ông vào năm Thịnh Đức vua Thần Tôn nhà Lê bị quân chúa Nguyễn bắt được, đưa dời về yên trí ở ấp Nhất, xã Tây Sơn thuộc tỉnh Quy Nhơn (xã Tây Sơn có hai ấp: ấp Nhất và ấp Nhị tức là hai thôn Yên Khê, Cửu Yên ngày nay, thuộc về huyện Phù Cát). Ông thân của hai ông tên là Phúc lại dời về ấp Kiên Thành (tức là làng Phú Lạc ngày nay, thuộc huyện Tuy Viễn). Sinh được ba con trai: Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Lữ ...)	Bản chép tay chữ Hán Viện Sử Học (bản dịch Kiều Hữu Hỷ)
Tài liệu ngoại sử (chữ Việt)		Nội dung	Trích dẫn	Chú thích (chưa tìm được bản gốc chữ Hán)
Hoàng Lê Nhất Thống Chí điển nghĩa (Cát Thành dịch), Cát Thành thư quán, 1927, hồi thứ tư, tr. 44	tkXX	Nguyễn Nhạc có tổ tiên người Nghệ An	... Nói truyện Nguyễn hữu-Chính tự tháng mười năm Dần, vượt bể chạy vào ở với chúa Tây-sơn. Đất Tây-sơn ấy thuộc về quan Thừa tuyên tỉnh Quảng-nam quận hạt. Có người là Nguyễn-văn-Nhạc, <u>tiên-tổ nguyên là người huyện Hưng-nghuyên xứ Nghệ.</u> Đời vua Lê Thần-tôn, nam bắc chanh (tranh) nhau, <u>tiên-tổ Văn-Nhạc bị quân nam bắt được</u> cho đến ở xã Tây-sơn phủ Hoài-nhân. Ở đấy đã được mấy đời, đến khi	Hai bản này về nghĩa giống như Liệt Truyện. Nếu như do Ngô Thì Chí soạn thì có trước Liệt Truyện và Liệt Truyện chỉ chép lại theo Hoàng Lê Nhất Thống Chí.

			<i>sinh ra Văn-Nhạc, gia tư giàu có, Văn-Nhạc nhón lên chỉ hay đánh bạc, đến nỗi nghèo kiệt ...</i>	
Hoàng Lê Nhất Thống Chí Văn Học, 1984 Bản dịch Nguyễn Đức Văn, Kiều Thu Hoạch tr. 90	tkXX	Nguyễn Nhạc có tổ tiên người Nghệ An	<i>... Ở ấp Tây Sơn có người họ Nguyễn tên là Văn Nhạc, tổ tiên nguyên là người Nghệ An. Khoảng năm Thịnh Đức (Lê Thần Tông 1653-1657) quân nhà Nguyễn ra đánh Nghệ An, chiếm cứ được bảy huyện phía nam sông Cả rồi dồn bắt tất cả dân cư đưa về Nam cho sống ở vùng Tây Sơn. <u>Tổ bốn đời của Văn Nhạc, chuyển ấy cũng bị bắt ở trong số đó.</u> Văn Nhạc trước kia nhà nghèo, nhưng sau nhờ vào việc gá bạc mà gia tư bỗng trở nên giàu có. Nhạc từng làm biện lại ở Văn Đồn, nên người ta vẫn thường gọi là Biện Nhạc...</i>	
Hoàng Lê Nhất Thống Chí Bản dịch Ngô Tất Tố (Hà Nội) Mai Lĩnh xuất bản, 1945 tr. 117 Phong trào Văn Hoá (Saigon) tái bản 1969, tr. 69	tkXX	Dòng dõi Hồ Quý Ly, Nghệ An, sau đổi ra họ Nguyễn	<i>Ông đó (Nguyễn Văn Nhạc) <u>giòng dõi là Hồ-quý-Ly, cùng ngành với Hồ-phi-Phúc</u> tổ quán ở huyện Hưng-Nguyên, trấn Nghệ-An. Khoảng năm Thịnh-Đức, quân Nguyễn ra lấn Nghệ-An, lấy được bảy huyện phía nam sông Cả và bắt tất cả dân cư đưa về Quảng-Nam. <u>Cha ông Nhạc cũng bị ở trong số đó và được an-sáp tại làng Tây-Sơn thuộc huyện Phù-Ly. Qua hai đời thì sinh ra Nhạc và hai người em là Bình và Lữ. Bởi vì <u>hồi ấy thế lực họ Nguyễn đương mạnh nên anh em ông ta mới đổi họ Hồ và theo Nguyễn là họ của mẹ.</u></u></i>	Cha Nguyễn Nhạc bị bắt đời Thịnh Đức. Đoạn này viết hơi thiếu mạch lạc. Cha ông Nhạc là người Nghệ An bị bắt, nhưng tại sao sau hai đời mới sinh ra Nguyễn Nhạc? Đoạn này có lẽ đã được sửa đổi và thêm vào nên văn nghĩa không hợp lý. Theo như diễn tiến việc soạn Hoàng Lê Nhất Thống Chí thì 7 hồi đầu do Ngô Thi Chi soạn, các hồi sau do Ngô Thi Du, Ngô Thi Thiến soạn. Điều đáng lưu ý là bản đầy đủ sau cùng của gia đình Ngô Thi không có các chi tiết này. <i>Bản Ngô Tất Tố dùng có thể là một bản sao và người chép lại tự ý thêm bớt theo ý mình.</i>
Lịch sử Tây Sơn (Nam Phong, 1928) Thiện Đình	tkXX	Không rõ nguồn nhưng nhiều chi tiết chép theo Hoàng Lê Nhất Thống Chí	<i>... Tiên tổ trước vốn họ Hồ, cùng với Quý Ly cùng họ khác phái, quê ở xã Thái-lão, huyện Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an, quăng vua Lê Thần-tôn niên hiệu Thuận-đức, chúa Nguyễn chúa Trịnh đánh nhau, tổ nhà Tây-sơn theo quân chúa Nguyễn vào ngụ tại Tây-sơn, phủ Qui-nhơn, tỉnh Bình-định truyền bốn đời đến Hồ Phi Phúc, Phi Phúc đổi thành Nguyễn Phúc Thảng, sinh được ba trai: trưởng là Văn-Nhạc, thứ là Văn-Huệ, thứ ba là Văn-Lã, ba anh em có Văn-Huệ là xuất sắc hơn. <u>Huệ tóc quăn mũi lõ, râu rậm che cả mép, mắt sáng như đuốc, tiếng âm như chuông, người có thao lược, giỏi hơn Nguyễn Nhạc.</u> Nhạc tính hay đánh bạc, thường đi buôn bán với người Mãn Thổ, nhân qua núi An đương được một cái gương, tự phụ là thần kiếm của trời cho, đi đâu vẫn thường đeo đi, đối với người ngoài mạo xưng mình là dòng dõi chúa Nguyễn ...</i>	Có nhiều chi tiết không đâu nói tới chẳng hạn cha Nguyễn Nhạc là Hồ Phi Phúc, sau đổi thành Nguyễn Phúc Thảng. Ngoài ra hình dáng Nguyễn Huệ được miêu tả là <i>tóc quăn mũi lõ, râu rậm che cả mép, mắt sáng như đuốc, tiếng âm như chuông ...</i> Bài viết nhiều đoạn chép từ Hoàng Lê Nhất Thống Chí.
John Barrow <i>A Voyage to Cochinchina</i> (1806) John White <i>A Voyage to Cochinchina</i> (1824)	Tk XIX		<i>... This rebellion was headed by three brothers. The eldest, whose name was Yin-yac, was a wealthy merchant who carried on an extensive commerce with China and Japan; the name of the second was Long-niang, a general officer of high rank and great command; and the third was a priest ...</i>	<i>... Cuộc nổi dậy này do ba anh em cầm đầu. Người anh cả, tên ông ta là Yin-yac (Nguyễn Nhạc) là một thương gia giàu có đã buôn bán rộng rãi với Trung Hoa và Nhật Bản; tên người em thứ hai là Long-niang (Long Nương), một tướng lĩnh cao cấp có tài chỉ huy; và người thứ ba là một nhà tu ...</i>
Charles B. Maybon <i>Histoire Moderne du Pays d'Annam</i> (1592-1820)	tkXX	Chép theo Liệt Truyện	<i>... Les créateurs de la dynastie usurpatrice des Tây-sơn <u>appartenaient à une famille du Nqê-an, établie depuis longtemps dans le Binh-định. Leur ancêtre à la quatrième génération était fixé à Tây-sơn, dans la région du plateau d'An-khê, et c'est là que prit naissance le grand mouvement, connu sous le nom de révolte des Tây-sơn ...</u></i>	Những người dựng lên triều đại tiếm thiết Tây Sơn thuộc về một gia đình từ Nghệ An, đã định cư lâu ở Bình Định. Tổ tiên bốn đời của họ đã vào sinh sống ở đất Tây Sơn, trên cao nguyên An Khê và từ nơi đây đã sản sinh ra một vận động lớn được biết dưới cái tên cuộc khởi dậy Tây Sơn ...

Maurice Durand <i>Histoire des Tây Sơn</i> Chapitre 2: Les premiers succès de la rébellion (1771-1775)	tkXX	Chép theo Liệt Truyện	Les ancêtres des Tây-Son étaient originaires de la région de Hưng-Nguyên 興元, dans la province de Nghệ-An. Le bisaïeu de Nguyễn Nhạc est signalé en l'ère Thịnh Đức 盛德 des Lê 黎 (1653-1658). Fait prisonnier par les seigneurs Nguyễn, maîtres à cette époque de la Cochinchine, au sens large du mot, il fut établi au ấp de Tây Sơn 西山邑, dans le phủ de Hoài-Nhân 懷仁府, province de Quảng-Nam (actuellement Quy-Nhon 歸仁 dans la province de Bình-Định 平定). La famille y vécut de génération en génération, et on arriva à Nguyễn Phúc 阮福 qui engendra les trois garçons connu sous le nom des Tây Sơn: l'aîné Nhạc 樂, le second Lữ 呂 le dernier Huệ 惠.	Tổ tiên của Tây Sơn vốn gốc từ vùng Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Tổ tiên của Nguyễn Nhạc ghi nhận vào đời Thịnh Đức nhà Lê (1653-1658). Bị bắt làm tù binh bởi các chúa Nguyễn là chủ vùng Nam Hà lúc bấy giờ và đưa vào lập ấp ở Tây Sơn phủ Hoài Nhơn, tỉnh Quảng Nam (nay là Quy Nhơn tỉnh Bình Định). Gia đình ở đây từ đời nay sang đời khác, đến Nguyễn Phúc thì sinh ba con trai được biết dưới tên Tây Sơn: Nhạc là cả, thứ hai là Lữ và cuối cùng là Huệ ...
Lê Thần Trần Trọng Kim <i>Việt Nam Sử Lược</i> (Histoire du Việt-Nam), in lần thứ ba, (Hà Nội: Tân Việt, 1949) tr. 345.	tkXX		... Lúc bấy giờ ở huyện Phù-Lý 符離 (nay đổi là Phù-cát) đất Quy-nhon, có người tên là Nguyễn-Nhạc 阮樂 khởi binh phản đối với chúa Nguyễn. <u>Nguyễn ông tổ bốn đời của Nguyễn-Nhạc là họ Hồ cùng một tổ với Hồ Quý-Ly ngày trước, người ở huyện Hưng-nguyên, đất Nghệ-an, gặp lúc chúa Trịnh, chúa Nguyễn đánh nhau, bị bắt đem vào ở ấp Tây-sơn 西山邑 thuộc đất Quy-nhon. Đến đời ông thân sinh là Hồ Phi-Phúc 胡丕福 đời nhà sang ở ấp Kiên-thành 堅城邑, nay là làng Phú-lạc 富樂, huyện Tuy-viễn, sinh được ba người con: trưởng là Nhạc 樂, thứ là Lữ 呂, thứ ba là Huệ 惠.</u> Bọn anh em ông Nhạc muốn khởi loạn, mới lấy họ mẹ là Nguyễn để khởi sự cho dễ thu phục nhân tâm, vì rằng đất xứ Nam vẫn là đất của chúa Nguyễn ...	Trần Trọng Kim trộn lẫn Liệt Truyện và một bản Hoàng Lê Nhất Thống Chí (không rõ nguồn gốc)
Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm <i>Quang Trung anh hùng dân tộc 1788-1792</i> (Hoa Tiên, 1950) tr. 21-22.	tkXX		... Là con Nguyễn-Phi-Phúc (chú: Có thuyết cho rằng tổ-tiên Nguyễn Huệ vốn họ Hồ, nên có sách chép là Hồ-Phi-Phúc) và Nguyễn thị Đàng, Nguyễn Huệ, tác quân, đa sần, tiếng nói sang-sảng như tiếng chuông, cặp mắt hùng thư mà sáng như chớp, có thể thấy rõ mọi vật trong đêm tối Trong gia-đình đó, Nguyễn Huệ, thường được gọi là chú Thơm, em thứ ba, dưới Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ ...	Tổng hợp Liệt Truyện, Hoàng Lê Nhất Thống Chí và Tây Sơn Thuật Lược (Vô Danh)
Văn Tân <i>Cách Mạng Tây Sơn</i> . Hà Nội: Văn Sử Địa, 1958.	tkXX		Anh em Tây-sơn là con Hồ Phi Phúc và Nguyễn thị Đàng sinh sống ở trại Tây-sơn, huyện Bình-khê. Hồ Phi Phúc và Nguyễn thị Đàng sinh được bốn con: ba trai một gái. Ba trai là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ. Theo Nghệ-an-chí của Bùi Tồn Trai, thì tổ tiên Hồ Phi Phúc quê ở làng Thái-lão, huyện Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an. Sách Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập quyển 30 nói rằng: Cha Nguyễn Nhạc quê ở huyện Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an, đời vua Thịnh-đức nhà Lê (1653-1657) tổ bốn đời bị quân chúa Nguyễn bắt đưa về an trí ở ấp Tây-sơn, tỉnh Quy-nhon (đời Gia-long đổi ra làm Bình-định). Sách Việt-nam sử lược của Trần Trọng Kim nói rõ rằng: Ông thân sinh ra Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ là Hồ Phi Phúc vốn quê ở Nghệ-an.	Văn Tân trộn lẫn nhiều nguồn gồm Liệt Truyện (Sử triều Nguyễn), Nghệ An Chí (Bùi Dương Lịch), Việt Nam Sử Lược (Trần Trọng Kim), và Quang Trung anh hùng dân tộc (Hoa Bằng) nhưng không đưa ra một nguồn chính thức làm cơ sở
Tạ Chí Đại Trường <i>Tập San Sử Địa 9</i>	tkXX	Chép theo bản dịch Ngô Tất Tố	Ông đó [Nguyễn Văn Nhạc] dòng dõi Hồ-quý-Lý, cùng ngành với Hồ-phi-Phúc tổ quán ở huyện Hưng-Nguyên, trấn Nghệ-An. Khoảng năm Thịnh-Đức, quân	Quan điểm của tác giả cũng đã nhắc đến trong <i>Lịch Sử Nội Chiến ở Việt Nam</i> (An Tiêm, 1991 bản chụp lại)
IO (Saigon) số đặc biệt Xuân Mậu Thân (1968) [tr. 112-133].			Nguyễn ra lẩn Nghệ-An, lấy được bảy huyện phía nam sông Cả và bắt tất cả dân cư đưa về Quảng-Nam. Cha ông Nhạc cũng bị ở trong số đó và được an-sắp tại làng Tây-Sơn thuộc huyện Phù-Lý. Qua hai đời thì sinh ra Nhạc và hai người em là Bình và Lữ. Bởi vì hời ấy thế lực họ Nguyễn đương mạnh nên anh em ông ta mới đổi họ Hồ và theo Nguyễn là họ của mẹ.	Văn Sử Học, 1973 tại Saigon) tr. 48-50. Những chi tiết cho thấy họ Tạ chí chép lại Việt Nam Sử Lược.
Nguyễn Phương	tkXX	Chép theo bản dịch Ngô Tất Tố	Và họ Nguyễn của các Anh Em này cũng không phải xưa gì. Theo tác giả quyển "Hoàng Lê Nhất thống chí", thì cha ông thuộc về dòng dõi họ Hồ, của Hồ quý Lý, và đến đời một người tên là Phúc, họ Hồ còn được giữ. Theo Liệt truyện thì ông Phúc đó chính là cha của Anh Em Tây Sơn. Vậy nếu lời của hai sách nói đó là đúng, thì họ Nguyễn mới bắt đầu từ các con của ông Phúc ...	Việt-Nam thời bành trướng: Tây-sơn (Saigon: Khai Trí, 1968) tr. 13-14

KẾT LUẬN

Lịch sử một dân tộc thường là một sự tiếp nối vì triều đại này tiếp nối triều đại kia, thừa hưởng những gì đã có sẵn. Ít khi một triều đại lên sau lại phá bỏ những truyền thống để xây dựng một mô hình hoàn toàn mới. Việt Nam chúng ta cũng vậy. Tuy người Việt sống co cụm thành những cộng đồng làng xã nhỏ nhưng trên qui mô quốc gia, chúng ta là một xã hội tập quyền theo mô hình hành chính của Trung Hoa mặc dầu có một thời kỳ nước ta có vua lại có chúa. Thế nhưng khi đến triều đại Tây Sơn, tuy chỉ “mười bốn năm tròn” như người ta dè bieu, thực sự nước ta đã hình thành một mô hình quốc gia Nam Á theo lối cai trị tàn quyền.

Khi Nguyễn Nhạc lên ngôi, vua Thái Đức chia miền Bắc cho một (Bắc) Bình Vương (Nguyễn Huệ), miền Nam cho một (Đông) Định Vương (Nguyễn Lữ) chứ không trực tiếp cai trị như các triều đại cũ. Khi Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Nhạc không còn là một hoàng đế khác mà trở thành Tây Vương, không trực tiếp dưới quyền Quang Trung nhưng vẫn mang một tư thế phụ thuộc. Khi thua trận Thị Nại và có nguy cơ bị Nguyễn Phúc Ánh đánh bại, ông cầu cứu Nguyễn Huệ và sau này cầu cứu Nguyễn Quang Toàn từ Phú Xuân vào cứu. Nguyễn Huệ tuy làm chủ một khu vực lớn từ Quảng Ngãi đến Lạng Sơn nhưng ông cũng chuẩn bị để phân chia thành ba mảnh nhỏ hơn với ba kinh đô Xuân Kinh (Phú Xuân), Tây Kinh (Nghệ An) và Đông [Bắc] Kinh (Thăng Long). Trong một thời gian ngắn, cách thức cai trị tuy không hoàn toàn khác các triều đại cũ nhưng hình thành một tam đầu chế.

Việc tổ chức hành chính theo mô hình Nam Á cũng đưa đến thêm những suy diễn mới nương theo tình hình thực tế của khu vực thời bấy giờ. Với cái nhìn đời nay, suy nghĩ của chúng ta bị ảnh hưởng địa lý và các định chế chính trị mới, nhất là trong vài chục năm gần đây việc tranh chấp lãnh thổ càng lúc càng nghiêm trọng. Thực ra, trước đây, ý niệm lãnh thổ theo qui ước mới chưa được đặt ra mà mỗi lãnh chúa tự giới hạn vùng ảnh hưởng của mình theo thực tế. Ở Nam Á, sự thần phục (submission) được biểu tượng bằng việc dâng cúng cây vàng bạc (gold and silver tree) hoặc theo sự triều cống định kỳ. Một tiểu quốc có khi phải thần phục nhiều đại quốc ở chung quanh.

Nếu anh em Tây Sơn có nổi lên theo hình thức lãnh chúa của Nam Á thì điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên và nếu không có những biến cố bất ngờ khác, giả sử như họ ngừng lại không tiến ra Bắc Hà tranh giành với nhà Lê mà quay sang tranh hùng với các quốc gia mới nổi ở chung quanh như Bangkok, Ava, Cambodge, Vientiane thì vùng Đàng Trong của nước ta sẽ thành một vương quốc có khác gì Chiêm Thành ngày xưa đâu? Cục diện vùng Đông Nam Á sẽ lại tiếp nối những vùng ảnh hưởng (spheres of influence) như mấy trăm năm cũ theo kết cấu chủng tộc, ngôn ngữ khác hẳn ngày hôm nay. Nếu như thế triều đại Tây Sơn phải chăng cũng là một tái sinh của vương quốc Champa mới?

Cho đến nay, tài liệu gốc về thời Tây Sơn không mấy rõ rệt. Điều đó cũng dễ hiểu vì ngay sau khi triều đại này cáo chung những thành quả của tiền triều đã hầu như xoá sạch. Những gì viết về họ thực hiện mấy chục năm sau không nhằm mục đích ghi chép về một thời kỳ đã qua mà

chỉ để trám vào một thời kỳ bị bỏ trống. Cũng may, vì nhu cầu ngoại giao nên các văn thư liên lạc với Trung Hoa còn được lưu trữ trong thư viện của một số danh sĩ từng đảm trách công việc đó và sự tương đồng giữa nhu cầu của triều đình với lòng tự tôn gia tộc nên khá nhiều tài liệu gốc còn tồn tại. Lại thêm một cơ duyên khác khi người Pháp thành lập Viện Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội đã bỏ tiền của công sức để tìm kiếm và thuê người sao chép lại những văn bản đó nên tuy sau này các bản chính bị huỷ hoại vì chiến tranh và những đợt “phần thư khanh nho” nhưng vẫn còn có những bản sao để cho hậu nhân tham khảo.

Chúng ta cũng may mắn khi hiện nay có thể tìm kiếm được các văn bản ngoại giao và hành chính của nhà Thanh cùng thời kỳ, các thư từ tường thuật tình hình địa phương của các nhà truyền giáo còn lưu trữ trong các thư viện tôn giáo ở Âu Châu cùng tài liệu du ký của những thương nhân về những hành trình đến vùng Đông Nam Á.

Ngày hôm nay, chúng ta may mắn còn có thể khôi phục một số sinh hoạt hành chính và ngoại giao cũng nhờ sự lưu trữ lớp lang của Trung Hoa, một số tình hình thực tế về xã hội do những thừa sai ghi chép nhưng khi dựng vào thân thể và gia tộc anh em Tây Sơn thì chính sử với ngoại sử khác nhau một trời một vực.

Có những chi tiết đáng lẽ ra phải rất minh bạch nhưng chúng ta lại chưa từng biết đến, chẳng hạn Tây Sơn còn một ông anh lớn là Nguyễn Quang Hoa đã quá cố hay Nguyễn Nhạc còn có một tên khác là Nguyễn Phúc (trong một lá thư chính ông gửi sang Trung Hoa) khiến chúng ta dấy lên nghi vấn rằng việc khẳng định anh em Tây Sơn có cha Phúc, mẹ Đồng mà lâu nay nhiều người coi như bất khả tư nghị thực sự bao nhiêu phần trăm sự thực?

Việc gia đình Nguyễn Nhạc có họ Hồ rồi đổi sang họ Nguyễn cũng không thực sự ghi chép trong sử mà chỉ duy nhất xuất hiện trong bản dịch *Hoàng Lê Nhất thống chí* của Ngô Tất Tố. Từ cái chi tiết gốc họ Hồ mù mờ đó, nhiều người đã coi như một sự thực không cần bàn cãi để xây dựng cái tên Hồ Thơm và nhiều huyền thoại khác theo hướng tiểu thuyết, dã sử, kể cả truyền kỳ kiếm hiệp. Cũng liên quan đến thân thể nhiều dật sử lý kỳ theo kiểu Lưu Bang chém rắn đã được thêm thắt trong nhiều sách vở gần đây mà khó có ai biết hết được. Chúng tôi cũng xin chép lại lời nhận xét của dịch giả Kiều Thu Hoạch trong ấn bản của nhà xuất bản Văn Học, Hà Nội năm 1984 (in lần thứ ba) để thêm một chút chi tiết.

Trong Lời giới thiệu dịch giả họ Kiều đưa ra kết luận:

... Cuối cùng, xin nói qua về vấn đề dịch thuật.

Trước Cách mạng đã có một vài bản dịch tác phẩm này, như bản Cát thành (1912), bản Ngô Tất Tố (1942). Nhưng cả hai bản dịch đều không trung thành với nguyên tác, nhất là bản Ngô Tất Tố. Bản dịch của Ngô Tất Tố là bản dịch có lời văn lưu loát được nhiều người thưởng thức, nhưng đây chỉ là bản dịch thoát, có những đoạn những câu chỉ lược dịch hoặc bỏ hẳn không dịch. Ngoài việc thêm bớt, sửa chữa văn từ, dịch giả còn sửa chữa cả bố cục của tác phẩm, từ 17 hồi dịch giả đã phân chia lại thành 21 chương, làm cho bản dịch có dáng dấp như một bản phóng tác.

Để phục vụ yêu cầu nghiên cứu và thưởng thức văn học của độc giả nước ta ngày nay, việc dịch lại Hoàng Lê nhất

thống chỉ cho trung thành với nguyên tác là việc làm cần thiết. Và, bản dịch của chúng tôi đã được tiến hành theo tinh thần như vậy. Bản dịch đã được xuất bản lần đầu vào năm 1964, và lần thứ hai vào năm 1970.

Trong lần tái bản này, theo chủ trương của Nhà xuất bản, bản dịch được chia thành 2 tập:

Tập I: Từ hồi thứ nhất đến hồi thứ bảy, tương đương với phần Chính biên của nguyên bản chữ Hán.

Tập II: Từ hồi thứ tám đến hồi thứ mười bảy, tương đương với phần Tục biên của nguyên bản chữ Hán.

Hoàng Lê nhất thống chí không còn bản gốc, và tác phẩm cũng chưa được khắc ván in. Trong quá trình dịch thuật, chúng tôi đã cố gắng đối chiếu nhiều văn bản chép tay hiện còn để tìm ra những chỗ nghi vấn, và cũng đã cố gắng hiệu đính lại theo những nguyên tắc văn bản học nghiêm túc. Đồng thời, chúng tôi cũng đã tham khảo cả bản dịch của Ngô Tất Tố và cũng rất trân trọng lấy lại những đoạn những câu dịch trung thành và tốt. Tuy nhiên, bản dịch của chúng tôi chắc chắn không tránh khỏi những sai lầm, thiếu sót. Rất mong được bạn đọc xa gần chỉ giáo cho, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Viết tại Hà Nội, tháng 9 năm 1983

Kiều Thu Hoạch

Với những chi tiết rõ ràng như thế, chúng tôi biết rằng Lời nói đầu này được soạn tháng 9 năm 1983, viết riêng cho lần tái bản thứ ba năm 1984. Lời nói đầu này chúng tôi không tìm thấy trong ấn bản năm 2002 mà thay vào là Giới thiệu văn bản của giáo sư Trần Nghĩa. Tổng kết lại những lần xuất bản các năm 1964, 1970, 1984 và 2002 (theo giới thiệu của Trần Nghĩa tr. 6) thì Lời giới thiệu của Kiều Thu Hoạch chỉ xuất hiện duy nhất trong ấn bản 1984 trong lần tái bản thứ ba và đã bỏ đi trong lần xuất bản kế tiếp.

Như chúng tôi đã viết, những dị bản của *Hoàng Lê Nhất thống chí* (tổng cộng 11 dị bản) được đối chiếu và so sánh từng câu từng chữ trong hai bộ VNHVTTTS và VN-HVTTTT đều không có chi tiết anh em Nguyễn Nhạc họ Hồ. Bản dịch Kiều Thu Hoạch căn cứ vào bản gốc trong *Ngô Gia Văn Tập* được coi là bản đáng tin cậy nhất vì là di cảo của dòng họ Ngô Thì nhưng cũng không có chi tiết anh em Nguyễn Nhạc gốc họ Hồ mặc dù vẫn chép chi tiết gia đình này vốn từ Nghệ An.

Những chi tiết về thứ bậc của anh em Tây Sơn trong tài liệu của nhà Thanh cũng cho thấy việc sắp xếp trong *Liệt Truyện* có vấn đề và việc giải thích Đức Ông Bảy là con thứ bảy, Đức Ông Tám là con thứ tám như sử gia Tạ Chí Đại Trường kết luận cũng chưa chắc đã đúng. Rất có thể đây chỉ là tên gọi dành cho người đứng đầu một trại (trại chủ) là những căn cứ đóng ở nhiều nơi được đặt tên theo vị trí tổ chức cũng như Tứ Linh (Long Lân Quy Phượng) ... nhưng không kèm thêm những ý nghĩa khác. Những cái tên Hai Trâu, Ba Thơm, Tư Lữ mà người ta nói rằng do cổ lão kể lại thực sự như thế nào? Hay cũng tương tự như những bài viết chắc như đinh đóng cột trên tạp chí *Phổ Thông* của tác giả Nguyễn Thượng Khánh về việc Ngọc Hân công chúa đầu độc vua Quang Trung?

Đi tiếp thêm một bước, việc tổ tiên họ là gốc từ Nghệ An có thực hay không chúng ta cũng không dám chắc vì chỉ được nhắc đến trong những tài liệu thứ cấp mà theo

truyền thống chép sử của Á Đông, việc nhắc đi nhắc lại một sự kiện không đủ là bằng cứ khả tin vì thực ra chỉ bắt đầu từ một nguồn (sử triều Nguyễn) rồi người đi sau chép lại chứ không qua sàng lọc hay kiểm chứng. Dù chi tiết này có đúng chẳng nữa thì chỉ có thể xác minh họ quả là người Việt thiên di từ miền bắc vào nam. Nếu đúng như chính họ tuyên bố “đã chín đời ở đất Tây Sơn” và là gốc hoàng tộc Chiêm Thành thì giả thuyết trước khi mất nước họ sống tại các vùng trù mật của người Chiêm không phải là không hữu lý.

Cũng nên thêm một chút, truyền thống xây dựng một kinh đô mới khi cảm thấy khu vực cai trị của mình đã đủ bề thế cũng là một truyền thống của các dân tộc Nam Á để tự tạo một thế đứng riêng. Vua Taksin nước Xiêm khi đủ mạnh đã bỏ kinh đô cũ là Ayutthaya để xây kinh đô mới Thonburi, xác định triều đại của mình. Sau khi Taksin bị mất ngôi, vua Chakri (Rama I) lại xây dựng một kinh đô khác, tuy chỉ bên bờ kia của sông Chao Phraya, tức kinh đô Bangkok ngày nay. Việc thay đổi đó bên cạnh yếu tố địa lý, quân sự hay kinh tế cũng còn là một dấu ấn của một triều đại mới nên khi Nguyễn Nhạc lên ngôi ông xây kinh đô tại Chà Bàn (Qui Nhơn) còn khi Nguyễn Huệ lên ngôi ông không giữ lại kinh đô Thăng Long hay Phú Xuân của các triều đại trước mà đóng đô tại Nghệ An. Việc nói đây là đất tổ của họ thực hư thế nào không rõ nhưng cũng có thể chỉ là cái cớ để thực hiện quyết tâm của mình và đọc lại những thư từ trao đổi với Nguyễn Thiếp, chúng ta thấy La Sơn phu tử rõ ràng được giao cho công tác coi đất (địa lý), một công việc nửa hành chánh, nửa huyền cơ. Tuy thư từ còn được giữ lại hầu như nguyên vẹn, nội dung cũng không thấy chỗ nào cho thấy sớ di Nguyễn Huệ muốn đóng đô ở Nghệ An là vì liên quan đến gốc tích của mình mà chỉ thấy hai lý do rất rõ rệt:

Trước hết, đây là vị trí trung tâm, đóng đô ở Nghệ An nhằm có thể khống chế được cả Bắc Hà lẫn Đàng Trong. Lý do quân sự có thể là một yếu tố quan trọng. Hơn nữa, từ Nghệ An, Hà Tĩnh Nguyễn Huệ có thể bành trướng sang phía tây cho đến lúc đó vẫn coi như vô chủ, gần gũi và thuận tiện hơn nhiều so với Ava của Miến hay Bangkok của Xiêm. Nếu chiếm lấy vùng hữu ngạn sông Mekong và Chiangmai, Nguyễn Huệ có thể dễ dàng thành thế đỉnh túc, chia ảnh hưởng khu vực với Xiêm và Miến.

Thứ hai, lý do tâm linh là địa lý mà người dân vùng núi thường quan tâm. Cứ như tiết lộ của chúa Nguyễn khi ở Bangkok, anh em Nguyễn Nhạc đã táng được hài cốt của cha họ vào một hàm rồng nên mới vinh hiển như thế. Muốn duy trì một triều đại, Nguyễn Huệ rất quan tâm tới yếu tố phong thủy khi đóng đô nên hết sức chèo kéo mời Nguyễn Thiếp ra xem đất, ca tụng ông như Y Doãn, Tư Nha mặc dù không thấy thành tựu nào thật nổi bật về chính trị. Có lẽ cái tiếng “đạo sĩ” mà Nguyễn Thiếp có được ở miền Bắc đã khiến Nguyễn Huệ quan tâm hơn là cái tài kinh bang tế thế.

Và lại nếu quả thực họ là người Việt Nam di cư vào (dù lý do nào chăng nữa) thì cũng khó có thể tin được rằng triều đình Nam Hà lại đưa dân của mình vào một nơi rất xa xăm hẻo lánh hoàn toàn cách biệt với các cơ quan hành chính địa phương vì ngay cả khi người Pháp sang nước ta thì những khu vực đó cũng vẫn còn là những nơi chưa mấy ai đặt chân đến. Với những gì chúng ta biết về việc họ chuẩn bị để dựng cờ khởi nghĩa, họ quả là những người ngoài vòng pháp luật trên cả cơ sở hành chính lẫn địa lý. Nhiều bằng chứng cho thấy khu vực này khá phức tạp, kể cả gia đình Tây Sơn trước đây đã từng theo đạo Thiên Chúa và sống ở một khu vực ít ảnh hưởng của triều đình⁽⁵⁾.

Nói tóm lại, nguồn gốc anh em Tây Sơn được hình thành qua nhiều giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất khi họ mới khởi nghiệp thì đối với triều đình chúa Nguyễn ở Nam Hà, họ chỉ là một đám giặc từ trong núi kéo ra, không có hình tích rõ rệt. Khi chúa Nguyễn chạy sang Xiêm La, ông lại miêu tả họ như thành phần trà trộn vào dinh trấn Quảng Nam rồi dùng binh quyền tại địa phương ủng hộ hoàng tôn Dương chống với Trương Phúc Loan. Nếu xét một cách tổng quát, hình thức chiếm quyền hành của anh em Tây Sơn rất giống với cách thức của Xiêm La hay Miến Điện.

Giai đoạn thứ hai khi Nguyễn Huệ ra bắc nêu cao danh nghĩa phủ Lê diệt Trịnh thì ông cho biết thêm là họ gốc người Nghệ An, có thể chỉ là một vỏ bọc để gắn liền với dân chúng Bắc Hà và chính danh hoá việc ông muốn chiếm Nghệ An xây dựng kinh đô. Những chi tiết đó được tiếp tục loan truyền cho đến hết đời Tây Sơn và đến cuối thế kỷ XIX.

Giai đoạn thứ ba, sau khi Việt Nam rơi vào tay người Pháp và người Việt có nhu cầu tôn xưng một anh hùng chống xâm lăng, không biết từ đâu ra, chúng ta có thêm chi tiết anh em Tây Sơn gốc họ Hồ, dòng dõi Hồ Quý Ly và từ đó gia phả được nối dài qua nhiều nhánh họ Hồ ở trong Nam, ngoài Bắc và trở thành một lý sở đương nhiên không bàn cãi.

Nếu chỉ dựa trên những tài liệu có nguồn gốc, chúng ta thấy khi mới ra Thăng Long, dân Bắc Hà không coi ông như một người đồng chủng mà chỉ đồng hoá với thổ dân ở Đàng Trong và nhiều phen ám chỉ ông là người man mọi, cuồng Chiêm, hắc tử. Nguyễn Huệ được chính danh hoá phần nào cũng nhờ sự công nhận và đánh bóng của nhà Thanh trên danh phận cũng như công tác trị an. Những việc đó ít được quan tâm nhưng cũng là những góc khuất lịch sử cần soi sáng. Trong quá trình hình thành và tồn tại, người Việt chúng ta vẫn tự hào có bốn nghìn năm lịch sử nhưng phải công nhận rằng ¾ thời gian đó là thời kỳ u minh, vay mượn và không xây dựng trên những tài liệu vững chắc. Ngay cả trong hơn một nghìn năm hữu sử, nhiều giai đoạn cũng vẫn không minh bạch nên việc chấp vá những mảnh vỡ lịch sử (chữ dùng của giáo sư Trần Trọng Dương) đòi hỏi nhiều công lao và lương tri của người nghiên cứu.

Ngày mồng 8 tháng December, 1923
Nhằm ngày 26 tháng Mười năm Quý Mão

CHÚ THÍCH

1. Theo Nguyễn Tô Lan: *Khảo Luận về tướng Quán Phương Tập Khánh* (Hà Nội: Thế Giới, 2014) tr. 44.
2. Nguyễn Đức Xuyên. *Lý Lịch Sự Vụ* (Trần Đại Vinh dịch). Hà Nội: nxb Hà Nội, 2019.
3. Về việc soạn thảo và khắc in các bộ *Sử* đời Nguyễn có thể tham khảo biên khảo rất kỹ lưỡng của Nguyễn Tô Lan: *Khảo Luận về tướng Quán Phương Tập Khánh* (Hà Nội: Thế Giới, 2014) từ trang 39-100. Niên đại biên soạn và xuất bản các bộ *Sử* này có thể tham khảo *Quốc Sử Quán triều Nguyễn: Đại Nam liệt truyện* (tập I, II) (Huế: Thuận Hoá, 1997), *Đại Nam thực lục* (tập Một), (Hà Nội: Giáo Dục, 2002).
4. So sánh với *Sử Trung Hoa*, đời Thanh khi soạn Thanh sử nhiều mục lớn đã không được đề cập, chẳng hạn triều đình Trịnh Thành Công ở Đài Loan, Thiên Địa Hội, Bạch Liên Giáo và cả một vụ nổi dậy rất lớn là Thái Bình Thiên Quốc. Các phong trào kháng Thanh hay cải cách đời Từ Hi – Quang Tự cũng không đề cập đến. Ở nước ta cũng không đề cập nhiều đến các vụ nổi dậy ở Bắc kỳ (Phan Bá Vĩnh, Cao Bá Quát, Tạ Văn Phụng...), Nam kỳ (Lê Văn Khôi) nên chúng ta khó hình dung được khung cảnh thực tế của đất nước dưới triều Nguyễn.
5. Trong một lá thư của đức ông Liot, thừa sai truyền giáo viết ngày mồng 1 tháng 5 (mai), 1778 từ Bassac, cửa biển Camboge (nay là cửa Ba Thắc, Việt Nam) có đoạn như sau:
Nous partîmes de Macao le 12 janvier dernier. Cinq jours après, nous arrivâmes à Tournon, port de Cochinchine, voisin de la cour. Quoique nous y ayons séjourné près d'un mois, je ne sais presque rien du pays. Pendant cette relâche, je reçus la visite de quelques chrétiens, qui, aussitôt qu'ils m'aperçurent, se mirent à pleurer de joie et me pressèrent de rester avec eux, en me représentant très – pathétiquement qu'ils étoient sans pasteurs ...
Le 1er mars nous nous rembarquâmes, et le 7 nous trouvâmes à l'entrée du port de Qui-nhon. A peine les chrétiens surent-ils nous arrivée, qu'ils en informèrent la tante du tây-son, , reconnu pour roi par une partie de la Cochinchine. Elle m'écrivit sur-le-champ, et fit partir plusieurs chrétiens pour me visiter de sa part ...
Chúng tôi rời Macao ngày 12 tháng 1 vừa rồi. Năm ngày sau, chúng tôi đến Tournon, cảng của Đàng Trong gần ngay bên cạnh kinh đô. Mọi đầu chúng tôi ở lại đây đến gần một tháng nhưng tôi cũng không biết gì nhiều về xứ này. Trong thời gian nghỉ ngơi, tôi có được một số người bốn đạo đến thăm, người nào cũng vui mừng khi gặp tôi và gần như khóc vì sung sướng và năn nỉ tôi ở lại với họ vì chúng không có người chăn dắt ...
Ngày mồng 1 tháng 3 chúng tôi lên đường và đến ngày mồng 7 thì chúng tôi vào cửa biển Qui Nhon. Ngay khi những tin đó Thiên Chúa giáo nghe tin chúng tôi đến đây, họ liền báo tin cho người cô (đi) của Tây Sơn, là người được coi như chúa tể của một phần vùng đất Đàng Trong. Bà ta lập tức viết thư cho tôi và nhân danh mình để gửi rất đông bốn đạo đến thăm tôi ...
Về Tây Sơn, lá thư có ghi chú là:
Nhac, chef des Tây-son. Le père de ce chef des rebelles étoit chrétien, mais apostat. On prétend que Nhac, étant né avant que son père eût apostasié, avoit été baptisé; mais que ses deux frères, plus jeunes que lui, ne l'avoient point été.
Nhac, lãnh tụ của Tây Sơn. Cha của người thủ lĩnh bọn nòi loạn này đã từng theo đạo Thiên Chúa nhưng nay không còn hành đạo nữa. Cũng nghe nói rằng Nhac được sinh ra từ trước khi cha ông ta bỏ đạo nên đã từng rửa tội; còn hai người em thì ít tuổi hơn nhiều nên chưa từng (rửa tội).
Bà cô hay đi của anh em Tây Sơn cũng gửi biểu Đức Ông Liot nhiều món tiến khá lớn khi ông rời Nước Mặn cho thấy quả thực bà là một vương hậu (princess) trong triều đình Tây Sơn thời gian này vì có lẽ cha mẹ Nguyễn Nhạc không còn sống thì trong vai cô hay đi bà ta có quyền hành khá lớn nhất là truyền thống ở đây theo mẫu hệ là phong tục tập quán ở Đàng Trong.